TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Hoà, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Minh H** - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Trần Trung Q** - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Minh H và ông Trần Trung Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Minh H và ông Trần Trung Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao con chung Trần Ngọc Bảo N, sinh ngày 06/3/2010 cho bà Trần Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Minh H không yêu cầu ông Trần Trung Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Trần Thị Minh H và ông Trần Trung Q không yêu

cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Trần Thị Minh H và ông Trần Trung Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Trần Thị Minh H và ông Trần Trung Q mỗi người phải nộp 75.000 *(bảy mươi lăm nghìn)* đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Bà Trần Thị Minh H tự nguyện nộp thay án phí cho ông Trần Trung Q. Tổng cộng bà Trần Thị Minh H phải nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000727 ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị Minh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Minh H 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- UBND xã D, huyện D (nay là UBND xã D), tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 30/2001, ngày 20/7/2001);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV (P).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền